

Số: **03** /TB-HĐTD

Đắk Glei, ngày **18** tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO

Danh mục nội dung ôn tập xét tuyển viên chức năm 2021 (vòng 2)

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 01/07/2021 của UBND huyện Đắk Glei về việc tuyển dụng viên chức năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 09/07/2021 của UBND huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021;

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021 thông báo nội dung ôn tập xét tuyển viên chức năm 2021 (vòng 2) hình thức: Phỏng vấn

(Có danh mục nội dung ôn tập kèm theo).

Đề tài nội dung ôn tập, thí sinh truy cập vào địa chỉ: <http://huyendakglei.kontum.gov.vn> vào mục Thông tin tuyển dụng.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021 thông báo để các thí sinh biết, ôn tập. /.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐTD;
- Thành viên Ban giám sát;
- Thành viên Ban Kiểm tra, sát hạch;
- Trung tâm VH-TTDL&TT
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. HỘI ĐỒNG
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Rơ Châm Định**



DANH MỤC
TÀI LIỆU ÔN TẬP PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN (VÒNG 2)
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số 03/TB-HĐTD ngày 18/8/2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội
2. Luật số 52/2019/QH14 năm 2019, sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức (phần viên chức);
3. Luật Giáo dục số: 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội (*Vị trí tuyển dụng: Hướng dẫn viên văn hóa không ôn tập nội dung này*).
4. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
5. Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (phần viên chức)
6. Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (phần viên chức)
7. Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về ban hành quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định 15/2019/QĐ-UBND sửa đổi Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum kèm theo Quyết định 21/2018/QĐ-UBND.

B. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

I. Vị trí Giáo viên Mầm non hạng III

1. Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường mầm non.
2. Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non;
3. Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.
4. Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương

trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

II. Vị trí Giáo viên Tiểu học hạng III

1. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường Tiểu học;

2. Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

3. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học, giáo viên THCS (Phần Tiểu học)

4. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

5. Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (phần Tiểu học)

III. Giáo viên Trung học cơ sở hạng III

1. Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường Phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học.

2. Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

3. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học, giáo viên THCS (phần THCS).

4. Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

5. Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (phần THCS).

IV. Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp hạng IV

1. Luật Giáo dục số: 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội

2. Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

3. Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

VI. Hướng dẫn viên văn hóa hạng IV

1. Văn bản hợp nhất Số: 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013 của Văn phòng Quốc hội về hợp nhất Luật Di sản văn hóa.

2. Thông tư liên tịch 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Bộ Nội vụ ban hành

C. XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG

I. Vị trí Giáo viên: Mầm non, Tiểu học, THCS, Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp: Nội dung các tình huống theo từng cấp học về đạo đức nhà giáo; Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên theo các văn bản:

1. Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

2. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

II. Vị trí Hướng dẫn viên văn hóa hạng IV

Nội dung các tình huống quy tắc ứng xử theo các văn bản:

1. Quyết định số 61/2008/QĐ-BVHTTDL của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Quyết định số 718/QĐ-BVHTTDL ngày 02/3/2017 của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch về ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch.

** Căn cứ các nội dung trên, tất cả các thí sinh ôn tập phần kiến thức chung (phần A). Đối với kiến thức chuyên ngành thì thí sinh đăng ký vị trí nào ôn tập nội dung vị trí đã đăng ký (Phần B); đối với xử lý tình huống các thí sinh nghiên cứu các văn bản phần C theo vị trí tuyển dụng để làm cơ sở trình bày hướng xử lý các tình huống giả định.*

